TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Thanh và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Thị Q, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Tổ 8, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 7, phường LH, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Anh T (đã chết) và bà Đoàn Thị O; chồng: Nguyễn Đình Đ (đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 29/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T1, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Xuân D, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2022, chị Nguyễn Thị Thúy H nghe được thông tin anh Đặng Trần C (là người yêu của chị) đến làm việc tại Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên gọi điện thoại cho anh Bùi Xuân D (là bạn của anh C) để hỏi chuyện, do quen biết Lê Thị Q nên anh D đã gọi điện thoại cho Q để nhờ hỏi giúp thông tin. Q gọi điện thoại nhờ anh Ngô Hồng S hỏi hộ thì S nhận lời và hẹn trả lời sau. Do đang cần tiền trả nợ ngân hàng nên Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Q gọi điện thoại cho anh D nói anh C đang bị tạm giữ tại Công an thành phố Phủ Lý và hỏi anh D có muốn gửi đồ tiếp tế cho C hay không, anh D cho Q số điện thoại của chị H để

Q tự liên lạc. Ngày 07/4/2022, chị H đi từ Bắc Ninh xuống xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam để hỏi thăm tình hình của C. Q dùng số điện thoại 0393.240. gọi đến số điện thoại 0356888… của chị H giới thiệu là bạn của C và nói có thể gửi đồ ăn tiếp tế cho C, chị H tin tưởng nên đã chuyển khoản số tiền 2.000.000đ vào số tài khoản 104003085447 Ngân hàng Viettin của Q và nhờ Q mua đồ ăn gửi vào cho anh C. Sau khi nhận được tiền của chị H, Q đã sử dụng số tiền này để trả nợ ngân hàng. Ngày 08/4/2022, sau khi kết thúc làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý, anh C đi về gặp chị H thì phát hiện sự việc, anh C xác định anh không bị tạm giữ cũng không nhận được đồ ăn hay tiền từ Q.

Ngày 19/4/2022, chị Nguyễn Thị Thúy H có đơn trình báo sự việc gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu hồng bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0393.240.105; 01 căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng Viettin; 01 thẻ ngân hàng MB; 01 thẻ ngân hàng ACB đều mang tên Lê Thị Q.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-PL ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Thị Q về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 BLHS.

+ Tuyên bố bị cáo Lê Thị Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu hồng; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0393.240.105; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng Viettin; 01 thẻ ngân hàng MB; 01 thẻ ngân hàng ACB đều mang tên Lê Thị Q.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa gì; bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng vào việc anh Đặng Trần C bị gọi đến làm việc tại Công an thành phố Phủ Lý. Với mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản để trả nợ ngân hàng, nên ngày 07/4/2022 tại xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, bị cáo Lê Thị Q đã dùng thủ đoạn gian dối, nói là anh C đang bị tạm giữ tại Công an thành phố Phủ Lý và bị cáo có thể gửi đồ ăn vào cho anh C được, chị H (là người yêu của anh C) đã tin tưởng, chuyển khoản cho bị cáo số tiền là 2.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"*; *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Để có tiền trả nợ ngân hàng và chi tiêu cá nhân, ngày 07/4/2022, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 2.000.000đ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, song xét bị cáo có nhân thân

tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 2.000.000đ, chị H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, mặt lưng màu hồng, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao 0393.240… (được lắp trong điện thoại Iphone XR) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng ViettinBank; 01 thẻ ngân hàng MB; 01 thẻ ngân hàng ACB đều mang tên Lê Thị Q là các giấy tờ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các tình tiết khác:

Đối với Bùi Xuân D và Ngô Hồng S, quá trình điều tra xác định anh D và S không biết việc bị cáo Q lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với Ngô Hồng S có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H số tiền 15.000.000đ, cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tách ra khởi tố bằng vụ án hình sự khác.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 47 BLHS.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Q phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2/ Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Q 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Thị Q cho Ủy ban nhân dân phường LH, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, mặt lưng màu hồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0393.240.105.

- Trả lại bị cáo Quỳnh: 01 căn cước công dân; 01 thẻ ngân hàng VietinBank; 01 thẻ ngân hàng MB; 01 thẻ ngân hàng ACB đều mang tên Lê Thị Q.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng ngày 27/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Ngân